

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Kế hoạch số 73-KH/ĐU, ngày 14/8/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Căn cứ Kế hoạch 95-KH/TU, ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy (*viết tắt là Kế hoạch 95-KH/TU*) về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh (*viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW*); Chương trình hành động số 34-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam thành quốc gia biển mạnh (*viết tắt là Chương trình hành động số 34-CTr/TW*) và Nghị quyết số 218/NQ-CP, ngày 07/8/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh (*viết tắt là Nghị quyết số 218/NQ-CP*); Kế hoạch số 88-KH/ĐU, ngày 18/9/2026 của Đảng ủy UBND thành phố (*viết tắt là Kế hoạch 88-KH/ĐU*) về thực hiện Kế hoạch 95-KH/TU, ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh trên địa bàn thành phố Huế với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển biển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh trong kỷ nguyên mới; phát huy vai trò của kinh tế biển trong định hướng chiến lược phát triển kinh tế của địa phương, bảo đảm quốc phòng, an ninh góp phần thực hiện hiệu quả Nghị

quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TW, Nghị quyết số 218/NQ-CP, Kế hoạch 95-KH/TU, Kế hoạch số 88-KH/ĐU và Kế hoạch này.

2. Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động số 34-CTr/TW phù hợp với đặc điểm, tình hình của thành phố, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Phát huy tiềm năng, lợi thế riêng có của vùng biển, đầm phá và các nguồn nội lực, tranh thủ và tận dụng tối đa, khai thác hiệu quả các nguồn ngoại lực; tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước và quốc tế. Thành phố Huế phải trở thành địa phương mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững kinh tế biển; bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, đầm phá. Bảo đảm hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển.

4. Lấy du lịch là ngành kinh tế chủ lực, khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại làm nhân tố đột phá. Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trong vùng, gắn tăng trưởng kinh tế với giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển bền vững kinh tế biển, đầm phá; xây dựng thành phố Huế trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước, là cực tăng trưởng, động lực phát triển của vùng động lực miền Trung với hệ thống cảng biển nước sâu Chân Mây đồng bộ, hiện đại gắn với phát triển chuỗi khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị biển - đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đặc sắc của khu vực. Ứng dụng khoa học - công nghệ vào ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, đầm phá, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; bảo tồn các hệ sinh thái biển, đầm phá. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa xã hội, phát triển con người của cộng đồng dân cư ven biển, đầm phá. củng cố, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên vùng biển và khu vực ven biển của thành phố.

b) Mục tiêu cụ thể

- *Về kinh tế:* Tốc độ tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) khoảng 10 - 11%/năm. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 6.000 USD. Kinh tế vùng biển và đầm phá đóng góp vào GRDP khoảng 45 - 50%.

- *Về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số*: Hoàn thành 100% việc số hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu về tài nguyên, môi trường, hạ tầng và các hoạt động kinh tế biển; bảo đảm kết nối, đồng bộ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố và Trung tâm điều hành thông minh (IOC), phục vụ công tác quản lý, điều hành, khai thác và phát triển kinh tế biển hiệu quả.

- *Về xã hội*: Duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) ở nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 75 - 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50 - 55%. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 89,5% (17/19 xã); có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- *Về văn hóa*: Bảo tồn và phát huy di sản bền vững 100% di sản và khu vực di sản trọng điểm có kế hoạch/quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy đồng bộ.

- *Về môi trường*: Tỷ lệ che phủ rừng duy trì khoảng 57,3%. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt toàn thành phố đạt 100%.

- *Về phát triển không gian biển, hạ tầng biển*: Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong đó hình thành mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông kết nối đa phương thức bao gồm các trục giao thông đường bộ Bắc - Nam, Đông - Tây, cảng biển, cảng hàng không, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua thành phố Huế. Phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng điện gió, điện khí,...), hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng đô thị, nhất là đô thị khu vực ven biển, đầm phá, hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai, các hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Về quốc phòng, an ninh*: Bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, quyền, chủ quyền biển; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. 100% công trình, dự án trọng điểm và các công trình biển quan trọng được bảo đảm an ninh, an toàn. Xây dựng và triển khai có hiệu quả phương án ứng phó sự cố môi trường biển, thiên tai, nước biển dâng.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Thành phố Huế kiến tạo và đổi mới với đặc trưng văn hóa, di sản, xanh, bản sắc Huế, thông minh, hướng biển, thích ứng và bền vững; Phát triển kinh tế biển nhanh, bền vững, từng bước hình thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước. Tập trung vào các ngành dịch vụ, trung tâm logistics, du lịch biển, kinh tế hàng hải; phát triển các đô thị ven biển, đầm phá; nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản đi đôi với bảo vệ môi trường biển; phát triển công nghiệp ven biển, chú trọng năng lượng điện khí LNG, gắn với phát triển hệ thống cảng biển. Phấn đấu trở thành động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế, đồng thời góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển trên địa bàn thành phố

- Các cấp ủy, chính quyền tiếp tục quán triệt, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển bền vững kinh tế biển. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá tiềm năng, lợi thế và hình ảnh biển của thành phố Huế; giới thiệu các lợi thế về cảng biển, khu kinh tế, năng lượng, du lịch, dịch vụ logistics và các lĩnh vực kinh tế biển khác nhằm thu hút đầu tư, huy động nguồn lực phát triển kinh tế biển bền vững.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động số 34-CTr/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng và các Kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy UBND thành phố về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục về biển theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tinh thần yêu nước và ý thức chấp hành pháp luật; phát huy vai trò của cộng đồng, ngư dân và các tổ chức trong tham gia bảo vệ chủ quyền biển, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và phát triển kinh tế biển bền vững.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, sử dụng hiệu quả các công cụ kinh tế trong quản trị tài nguyên biển; đổi mới tư duy từ quản lý theo ngành sang quản lý theo không gian, dựa trên chức năng của hệ sinh thái, sự điều phối liên ngành có hiệu quả. Chủ động lồng ghép các mục tiêu phát triển biển trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tăng cường liên kết vùng, mở rộng hợp tác với các địa phương, cơ quan trung ương, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các đối tác trong nước, quốc tế nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế biển và không gian phát triển mới.

- Phối hợp với các Bộ ngành trung ương rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế biển; hoàn thiện cơ chế điều phối thống nhất, đồng bộ các vấn đề liên ngành, liên vùng trong quản lý và phát triển kinh tế biển; tăng cường năng lực quản trị biển, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ. Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, tài nguyên và môi trường biển; kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư ven biển, khu công nghiệp, khu đô thị ven biển; xử lý nghiêm các hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển mạnh về biển

- Chủ động rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương về biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển và các lĩnh vực liên quan. Nghiên cứu phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương liên quan trong xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biển của địa phương, liên vùng.

- Rà soát, cập nhật, cụ thể hóa các nội dung về phát triển không gian biển, vùng ven biển trong Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan. Từng bước hình thành mô hình phát triển không gian biển đa ngành, liên kết vùng. Tổ chức, bố trí không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội tối ưu, tạo thêm các không gian phát triển mới, phù hợp với mô hình tổ chức hành chính mới, với xu thế tổ chức sản xuất mới, xu thế đô thị hóa và phát huy được những lợi thế của thành phố Huế, tạo ra các động lực mới: Khai thác và phát huy giá trị di sản; phát triển vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; phát huy vai trò động lực Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; phát triển trung tâm logistics quốc tế, khu thương mại tự do gắn với Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô và cảng nước sâu Chân Mây; kinh tế tri thức với mũi nhọn là công nghiệp công nghệ cao, đô thị sáng tạo - khởi nghiệp.

- Thực hiện phân vùng chức năng, bố trí không gian phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên, khả năng chịu tải của môi trường và yêu cầu phát triển bền vững; thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn trên biển. Lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ thành phố Huế thời kỳ 2025 -2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Tập trung huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển thành phố mạnh về biển; ưu tiên nguồn lực cho các ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án trọng điểm có tính dẫn dắt, tạo động lực lan tỏa trong phát triển kinh tế biển, kinh tế ven biển và liên kết vùng.

3. Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tiếp tục phát triển nhanh và bền vững các ngành kinh tế biển

- Chủ động xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố để thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực biển có tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là hạ tầng logistics, cảng biển, dịch vụ hàng hải, năng lượng tái tạo, thủy sản công nghệ cao, du lịch biển, công nghiệp chế biến và các ngành kinh tế biển mới như Nghị quyết về xây dựng đô thị Chân Mây - Lăng Cô giai đoạn

2025 - 2030, Đề án huy động nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh, phù hợp với quy hoạch giai đoạn 2026 - 2030, Đề án cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá phát triển thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030.

- Khuyến khích các mô hình đầu tư xanh, thông minh, tuần hoàn, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khai thác, sử dụng không gian biển.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; phân định rõ thẩm quyền giữa UBND thành phố và các địa phương để địa phương chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng,... để đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có thương hiệu đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị và khai thác cảng biển; trong đó, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên. Khuyến khích phát triển các sản phẩm dịch vụ gắn với cảng biển; sản xuất điện từ nguồn năng lượng xanh nhằm hướng đến phát triển đô thị xanh, không gian khu công nghiệp xanh và bền vững.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao

- Triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch 295-KH/TU, ngày 30/6/2026 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, viễn thám trong quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai. Đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn chuyên dùng tại các khu vực trọng điểm, quản lý không gian và bảo vệ môi trường biển. Tiếp nhận, chuyển giao, phát triển các công nghệ tiên tiến về biển và đại dương; khuyến khích phát triển công nghệ lưỡng dụng.

- Phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao, bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu phù hợp. Tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và cán bộ quản lý nhà nước có chuyên môn sâu về biển. Tập trung chuẩn hóa, cơ cấu lại và nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đội ngũ kỹ sư, chuyên gia và công nhân kỹ thuật lành nghề đáp ứng phục

vụ như cầu phát triển ngành Công nghiệp, đặc biệt các ngành công nghiệp ưu tiên như công nghệ cao, công nghiệp số, bán dẫn và y sinh; phấn đấu tỷ lệ lao động ngành công nghiệp qua đào tạo đạt khoảng 75 - 80%, trong đó lao động có trình độ đại học trở lên đạt 30 - 35%, trình độ cao đẳng, trung cấp kỹ thuật và nghề đạt 35 - 40%. Xây dựng Huế trở thành trung tâm đào tạo và cung ứng nhân lực công nghiệp chất lượng cao cho khu vực miền Trung và cả nước.

5. Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới

- *Du lịch và dịch vụ biển*: Phát triển du lịch biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa biển, trên cơ sở xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng từ tiềm năng, lợi thế biển, các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, di sản và đời sống cộng đồng ven biển; ưu tiên phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, cộng đồng, trải nghiệm, chăm sóc sức khỏe, du lịch làng nghề, làng chài và trải nghiệm nghề biển, hoạt động khai thác, đánh bắt, chế biến thủy sản của ngư dân. Phát triển các loại hình du lịch với sản phẩm đa dạng, đặc trưng, khác biệt, đẳng cấp mang đậm bản sắc văn hóa Huế. Phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đẳng cấp quốc tế ở vùng biển, đầm phá và đô thị cao cấp ở Chân Mây - Lăng Cô; đầu tư khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương. Hỗ trợ các dự án du lịch trọng điểm. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ du lịch. Phát triển khu đô thị biển - đầm phá; khu du lịch biển cao cấp, các trung tâm du lịch thể thao, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái gắn với vườn Quốc gia Bạch Mã, hệ thống di sản văn hóa, lễ hội, làng nghề. Đẩy mạnh gắn kết phát triển loại hình du lịch biển của thành phố với vùng duyên hải miền Trung; phối hợp chặt chẽ với các địa phương thuộc Vùng để phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ.

- *Công nghiệp*: Phát triển công nghiệp biển theo hướng hiện đại, xanh, bền vững, trở thành động lực tăng trưởng của thành phố; ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ có giá trị gia tăng cao. Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghiên cứu, từng bước triển khai Khu thương mại tự do tại khu vực Chân Mây - Lăng Cô, Trung tâm công nghiệp - năng lượng - logistics gắn với Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và cảng nước sâu Chân Mây. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có thương hiệu đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị và khai thác cảng biển.

- *Kinh tế hàng hải*: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics, kết nối đồng bộ, hiệu quả với hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và hàng không. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, tự động hóa trong quản lý, khai thác cảng biển. Khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển hệ thống cảng theo

cum, kết nối thuận lợi với đường bộ, tạo điều kiện hình thành các cảng đầu mối có quy mô lớn. Xây dựng hệ thống cảng biển nước sâu Chân Mây, gắn với Cảng hàng không quốc tế Phú Bài trở thành Trung tâm dịch vụ Logistics quốc tế.

- *Nuôi trồng và khai thác thủy sản*: Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của thành phố Huế theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Sắp xếp lại nuôi trồng thủy sản hài hòa gắn bảo vệ môi trường và phát triển nguồn lợi thủy sản. Hạn chế các nghề khai thác thủy sản hủy diệt, tăng cường tái tạo nguồn lợi thủy sản trên các vùng nước nhằm bảo tồn đa dạng sinh học. Chuyển đổi nghề tạo sinh kế ổn định cho người dân nâng cao năng suất, chất lượng tạo thu nhập cho người dân.

- *Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới*: Phát triển hợp lý và đa dạng hóa các nguồn năng lượng, trong đó khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác; ứng dụng khoa học - công nghệ để nghiên cứu, sản xuất được phẩm từ sinh vật biển.

6. Phát triển đồng bộ hạ tầng biển, mở rộng không gian phát triển quốc gia, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia và khu vực

- Mở rộng không gian phát triển đô thị theo quy hoạch; ưu tiên đầu tư nguồn lực để nâng cao chất lượng đô thị hóa. Ưu tiên nguồn lực phát triển hệ thống giao thông kết nối các địa bàn, hệ thống giao thông nội thị để khai thác nội lực, thu hút đầu tư. Phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu, tránh, trú bão đáp ứng nhu cầu dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng biển, đầm phá, bảo đảm kết nối đồng bộ gắn với việc bảo vệ hành lang thoát lũ, không gian tích trữ, điều tiết nguồn nước. Xây dựng, phát triển đồng bộ các đô thị hiện đại ven biển và đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Xây dựng hệ thống cảng biển nước sâu, gắn với Cảng hàng không quốc tế Phú Bài trở thành Trung tâm Logistics của Vùng.

- Tập trung huy động, sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đối nội, đối ngoại. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án trọng điểm như: Hệ thống đường bộ ven biển; cầu qua phá Tam Giang, đường Tây phá Tam Giang - Cầu Hai; Hệ thống cấp nước qua phá, khu vực xã Phú Vinh; Xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ biển, đầu tư nâng cấp các tuyến đê biển, ven phá; Dự án phát triển cảng biển loại I gồm: Khu bến Chân Mây, Khu bến Thuận An, Khu bến Phong Điền; trong đó, chú trọng đầu tư xây dựng bến số 6, 7, 8 và các bến phía Tây tại Khu bến Chân Mây; bến số 1 và bến số 2 thuộc Khu bến Phong Điền. Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng thương mại, hạ tầng du lịch đồng bộ, hiện đại, thông minh. Đầu tư hạ tầng thủy lợi và ứng phó biến đổi khí hậu; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch;

hạ tầng y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ. Hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, chuyển đổi số, thoát nước, xử lý nước thải,...

7. Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn thải từ đất liền, ven biển và hoạt động trên biển; tăng cường thu gom, phân loại, tái chế xử lý rác thải nhựa ven biển, rác thải nhựa đại dương và chất thải phát sinh từ hoạt động kinh tế biển.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; chỉnh trị hành lang, khơi thông cửa một số tuyến sông để tăng khả năng thoát lũ;...

8. Xây dựng văn hoá biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Bảo tồn và phát huy giá trị các lễ hội, di sản văn hóa dân gian ven biển (tiêu biểu như Lễ hội Cầu ngư, đua thuyền...); xây dựng các không gian văn hóa cộng đồng, công viên văn hóa biển gắn với bảo vệ môi trường, phát huy bản sắc văn hóa và sinh kế bền vững của cộng đồng ngư dân.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân trong bảo tồn, gìn giữ, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, di sản gắn với biển, vùng ven biển, cửa sông và hoạt động khai thác, sinh sống của cộng đồng cư dân gắn với biển.

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong khai thác, sử dụng bền vững không gian biển. Xác định người dân, đặc biệt là cộng đồng ngư dân và cư dân ven biển, là chủ thể quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh, trật tự trên biển.

- Tập trung nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực ven biển; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ hơn với các dịch vụ xã hội thiết yếu như y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, nước sạch, điện, giao thông và hạ tầng số. Hỗ trợ người dân chuyển đổi sinh kế phù hợp, nâng cao thu

nhập, giảm phụ thuộc vào các hoạt động khai thác tài nguyên thiếu bền vững. Phát triển các mô hình sinh kế xanh, du lịch cộng đồng, dịch vụ biển, nuôi trồng thủy sản công nghệ cao và các ngành nghề phù hợp với điều kiện từng địa bàn.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia

- Quán triệt, triển khai đồng bộ các chủ trương, nghị quyết, chiến lược về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

- Xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ, thực thi pháp luật trên biển và lực lượng dân quân biển vững mạnh; tăng cường phối hợp tuần tra, kiểm soát, phòng chống tội phạm, buôn lậu, vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh hàng hải, an ninh cảng biển, năng lượng, hạ tầng số và các công trình trọng yếu.

- Nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, y tế biển, ứng phó sự cố; phát huy vai trò ngư dân, doanh nghiệp vận tải, du lịch và cộng đồng trong bảo vệ chủ quyền, cung cấp thông tin và hỗ trợ lực lượng chức năng trên biển.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về biển với các nước có tiềm lực biển, có chung lợi ích, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ trong nuôi trồng, chế biến thủy sản có giá trị kinh tế cao, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi hải sản.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh trên hướng biển. Rà soát, giám sát, thẩm định kỹ việc phân vùng, quy hoạch khu kinh tế, công nghiệp, khu đô thị mới gắn với quy hoạch quốc phòng ở khu vực ven biển, trên biển nhằm đảm bảo thực hiện quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng về phát triển kinh tế biển phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tạo sự gắn kết giữa xây dựng vùng chiến lược quốc phòng với phát triển vùng kinh tế chiến lược, nhằm tạo ra và tăng cường thế bố trí chiến lược mới cả về kinh tế và quốc phòng trên các vùng biển, đảo theo ý đồ phòng thủ chiến lược. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định hoạt động trên biển; xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể trong phối hợp với lực lượng vũ trang và các lực lượng khác trên biên; tích cực, chủ động tham gia cùng lực lượng chức năng xử lý các tình huống về quốc phòng, an ninh trên biển nhằm tăng cường bảo vệ chủ quyền biển thành phố Huế.

(Danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045 tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường ven biển và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; trước ngày 30/11

hàng năm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND thành phố

2. Định kỳ 05 năm thực hiện sơ kết đánh giá toàn diện việc thực hiện Kế hoạch, trên cơ sở đó có giải pháp, phương án điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

3. Giao Sở Tài Chính cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, nội dung Kế hoạch.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, báo cáo UBND thành phố tình hình thực hiện trước ngày 30/12 hàng năm; và chuẩn bị công tác sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

5. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc cần chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch, các Sở, ban ngành, địa phương chủ động báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh